

Khoảng trống miễn thuế homestead ở Harris County, nhà một gia đình (HCAD state class A1)

Nguồn: hồ sơ định giá công khai của HCAD, từ bản tải hàng loạt tại hcad.org/pdata/pdata-property-downloads.html. Không cần yêu cầu hồ sơ, ai cũng tải được cùng bộ tập tin.

Phương pháp: chỉ nhà một gia đình (A1). Các thửa có địa chỉ bắt đầu bằng '0 ' bị loại, đó là đất trống và không thể có miễn thuế homestead.

'Không có homestead trong hồ sơ' nghĩa là tài khoản đó không có mã miễn thuế residence homestead trong chính tập tin miễn thuế của HCAD.

Lưu ý: thiếu miễn thuế homestead không đồng nghĩa với việc ai đó đang đóng thuế quá cao. Nhà cho thuê, nhà thứ hai, nhà thuộc di sản và nhà vừa sang tay đều hợp lệ khi không có.

Lưu ý: các khu vực được nhóm theo thành phố hoặc ZIP trong địa chỉ nhận thư của chủ nhà theo hồ sơ HCAD. Đó là số liệu thay thế cho vị trí căn nhà, không phải ranh giới đo đạc.

Biên soạn bởi VN Property Tax Help - vnpropertytax.com

Tra cứu đường và khu vực miễn phí cho mọi con đường ở Harris County: vnpropertytax.com/tra-cuu-duong

Không phải văn phòng luật. Chúng tôi không nộp giấy tờ giùm ai.

Khu vực	Cách nhóm	Số nhà	Không homestead	% không	Định giá trung vị	\$/sqft trung vị	Năm xây
TOÀN HARRIS COUNTY	mọi hồ sơ A1 trên bảng định giá	1,157,293	328,310	28.4%	\$279,813	\$111.97	1990
Alief	ZIP nhận thư: 77072, 77099, 77083	24,025	6,299	26.2%	\$228,736	\$101.37	1979
Baytown	Thành phố nhận thư: BAYTOWN	23,509	5,808	24.7%	\$220,384	\$95.32	1980
Bellaire	Thành phố nhận thư: BELLAIRE	7,406	2,130	28.8%	\$975,805	\$239.20	1997
Clear Lake	ZIP nhận thư: 77058, 77059, 77062	17,104	2,730	16.0%	\$330,945	\$121.25	1986
Cypress	Thành phố nhận thư: CYPRESS	69,271	12,700	18.3%	\$395,613	\$123.02	2008
Humble	Thành phố nhận thư: HUMBLE	45,166	9,056	20.1%	\$282,267	\$102.44	2004
Katy	Thành phố nhận thư: KATY	69,762	16,943	24.3%	\$294,228	\$112.77	2004
Kingwood	Thành phố nhận thư: KINGWOOD	18,462	2,930	15.9%	\$335,753	\$113.39	1986
Sharpstown	ZIP nhận thư: 77036, 77074	9,506	3,009	31.7%	\$251,088	\$111.62	1965
Spring	Thành phố nhận thư: SPRING	73,053	16,254	22.2%	\$304,995	\$107.57	2001
Spring Branch	ZIP nhận thư: 77055, 77080, 77043	25,030	5,828	23.3%	\$401,983	\$159.09	1975
Tomball	Thành phố nhận thư: TOMBALL	32,266	5,709	17.7%	\$368,305	\$121.85	2007
Westbury	ZIP nhận thư: 77035	5,977	1,184	19.8%	\$275,057	\$119.34	1960